

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KẼ SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PA-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại thôn; điều chỉnh địa giới, địa bàn quản lý thôn;
đổi tên thôn trên địa bàn xã Kẻ Sắt**

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Thông báo Kết luận số 142-TB/ĐU ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại cuộc họp ngày 21/5/2026.

- Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kẻ Sắt về sắp xếp, tổ chức lại thôn; điều chỉnh phạm vi, địa bàn quản lý thôn; đổi tên thôn trên địa bàn xã Kẻ Sắt năm 2026.

1.3. Căn cứ tình hình thực tế và ý kiến đề nghị của Ban chi ủy và cử tri một số thôn trên địa bàn xã về việc điều chỉnh dự kiến đặt tên thôn sau sắp xếp, tổ chức lại; điều chỉnh phạm vi, địa bàn quản lý thôn; đổi tên thôn trên địa bàn xã Kê Sắt năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã tiếp thu và xây dựng Phương án điều chỉnh, cập nhật sắp xếp, tổ chức lại thôn, điều chỉnh phạm vi, địa bàn quản lý thôn; đổi tên thôn trên địa bàn xã Kê Sắt năm 2026, cụ thể như sau:

II. THỰC TRẠNG THÔN

2.1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: 29

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 17 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 02 thôn;

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 06 thôn;

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 09 thôn;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

- Thôn I có diện tích 36,98 ha, quy mô số hộ gia đình là 432 với 1519 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn II có diện tích 8 ha, quy mô số hộ gia đình là 271 với 923 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn III có diện tích 13,4 ha, quy mô số hộ gia đình là 423 với 1414 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn IV có diện tích 12,6 ha, quy mô số hộ gia đình là 369 với 1260 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn V có diện tích 4,44 ha, quy mô số hộ gia đình là 323 với 1146 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Thượng có diện tích 97,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 1011 với 3583 người, thôn hiện chưa có nhà văn hóa, mọi sinh hoạt cộng đồng thôn nhờ các cơ sở tôn giáo trên địa bàn thôn.

- Thôn Trung có diện tích 53,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 481 với 1740 người, thôn hiện chưa có nhà văn hóa, mọi sinh hoạt cộng đồng thôn nhờ các cơ sở tôn giáo trên địa bàn thôn.

- Thôn Hạ có diện tích 55,83 ha, quy mô số hộ gia đình là 579 với 1923 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Quán Gỏi có diện tích 28,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 245 với 822 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Thượng Khuông có diện tích 67,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 221 với 748 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Ngọc Mai có diện tích 83,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 193 với 641 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Phương Độ có diện tích 57,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 295 với 985 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Vĩnh Lại có diện tích 158,1 ha, quy mô số hộ gia đình là 561 với 2120 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Lại có diện tích 82,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 245 với 902 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Mòi có diện tích 83,8 ha, quy mô số hộ gia đình là 211 với 772 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Hồ Liễu có diện tích 121,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 301 với 1160 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn My Khê có diện tích 146,8 ha, quy mô số hộ gia đình là 453 với 1450 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn My Thử có diện tích 50,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 367 với 1204 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Phục Lễ có diện tích 49,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 525 với 1769 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Phụng Viện có diện tích 75,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 287 với 1011 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Me Vàng có diện tích 77,6 ha, quy mô số hộ gia đình là 169 với 501 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Lý Dương có diện tích 231,9 ha, quy mô số hộ gia đình là 447 với 1451 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Lý Đông có diện tích 104,5 ha, quy mô số hộ gia đình là 439 với 1471 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Bằng Trai có diện tích 61,4 ha, quy mô số hộ gia đình là 349 với 1155 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Đỗ Xá có diện tích 39,2 ha, quy mô số hộ gia đình là 219 với 656 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Tuấn có diện tích 108,6 ha, quy mô số hộ gia đình là 339 với 1155 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Nhân Kiệt có diện tích 223 ha, quy mô số hộ gia đình là 619 với 2012 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Hòa Ché có diện tích 250,3 ha, quy mô số hộ gia đình là 451 với 1534 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

- Thôn Lương Phúc có diện tích 97,7 ha, quy mô số hộ gia đình là 293 với 1035 người, thôn hiện có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng của thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2.2. Tổ chức tại thôn

- Các thôn trên địa bàn xã đều đã thành lập và sinh hoạt theo các tổ chức tại thôn gồm: chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi; riêng Ban Giám sát đầu tư công của cộng đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì thành lập cho từng chương trình, dự án (theo thực tế).

- Tất cả các thôn trên địa bàn xã đều có chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động, mỗi thôn có 01 chi bộ.

- Tính đến ngày 29/5/2026, tổng số đảng viên thuộc 29 chi bộ thôn trên địa bàn xã là 1.235 đảng viên. Trên địa bàn các thôn, đảng viên và nhân dân trong thôn sinh hoạt tại các tổ chức: chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi. Các tổ chức đều hoạt động đảm bảo và đúng quy định.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

3.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Tổng số 67 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 29 đồng chí Bí thư Chi bộ; 19 đồng chí Trưởng thôn; 19 đồng chí Trưởng ban công tác mặt trận (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 4 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 12 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 23 người; trên 60 tuổi: 28 người (trong đó có 02 người trên 70 tuổi)

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người; đại học: 06 người; cao đẳng, trung cấp: 11 người; phổ thông: 50 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

3.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ và tỉnh Hải Dương cũ¹

Tổng số 45 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh: Phó Trưởng thôn: 20 người; thôn đội trưởng: 25 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 7 người; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 13 người; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 13 người; trên 60 tuổi: 12 người (trong đó không có ai trên 70 tuổi)

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người; đại học: 02 người; cao đẳng, trung cấp: 02 người; phổ thông: 41 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)

Tổ an ninh cơ sở trên địa bàn xã được thành lập và trả phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Hiện nay, tổng số thành viên của lực lượng an ninh cơ sở là 87 người, các tổ ở các thôn gồm có 01 tổ trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 1,2 lần mức lương cơ sở, 01 tổ phó được hưởng mức phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở, 01 thành viên được hưởng mức phụ cấp bằng 0,8 lần mức lương cơ sở

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

4.1. Phương án sắp xếp:

¹ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

Sắp xếp, tổ chức lại 18 thôn trên địa bàn xã Kế Sắt thành 09 thôn, cụ thể:

4.1.1. Sắp xếp thôn II và thôn IV để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn II. Sau sắp xếp, Thôn II đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn II

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn II:

+ Mô tả cụ thể: Từ cổng cầu vòng (giáp thôn Hạ) đi theo đường Trần Hưng Đạo đến Cầu Sắt và dọc theo đường bờ sông Sắt.

+ Vị trí địa lý (phía Bắc giáp cầu Sắt, phía Tây giáp sông Sắt, phía Nam giáp thôn Hạ, phía Đông giáp đường Trần Hưng Đạo).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn II:

+ Số hộ gia đình: 640 hộ

+ Số nhân khẩu: 2183 người, trong đó có 59 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 20,6 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Trên địa bàn thôn có chợ Sắt trung tâm đông đúc, sầm uất, có nhà thờ giáo xứ Thánh Anton và có chùa Kế Sắt.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn II là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn đều chưa đảm bảo quy mô số hộ theo quy định. 02 thôn đều giáp sông Sắt, chợ Sắt nằm trên địa bàn cả 02 thôn, việc sắp xếp 02 thôn là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn và 02 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 04 người, trong đó 02 người là phó trưởng thôn, 02 người là thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Phó trưởng thôn, 01 người giữ chức danh Thôn đội trưởng.

4.1.2. Sắp xếp một phần thôn Quán Gỏi và toàn bộ thôn Thượng Khuông để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Thượng Quán. Sau sắp xếp, Thôn Thượng Quán đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Thượng Quán

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Thượng Quán

+ Vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Cẩm Giàng; Phía Tây giáp phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên; Phía Nam giáp đường Quốc lộ 5A.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Thượng Quán:

+ Số hộ gia đình: 421 hộ

+ Số nhân khẩu: 1420 người, trong đó có 45 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 81,4 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Trên địa bàn thôn có khu đô thị Đại Dương, có đường Quốc lộ 5A đi qua, có nhiều công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, dân cư tập trung đông đúc.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Thượng Quán là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều chưa đảm bảo quy mô số hộ theo quy định, được phân cách bởi đường Quốc lộ 5A. Việc sắp xếp 02 thôn là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng thôn, 01 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 01 người là thôn đội trưởng nên không dôi dư, sau sắp xếp đồng viên tiếp tục công tác để đảm bảo các công việc của thôn.

4.1.3. Sắp xếp một phần thôn Quán Gỏi và toàn bộ thôn Ngọc Mai và toàn bộ thôn Phương Độ để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Hưng Thịnh. Sau sắp xếp, Thôn Nam Hưng Thịnh đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Hưng Thịnh

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Hưng Thịnh

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 5A; Phía Tây giáp phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên; Phía Nam giáp sông Sắt; Phía Đông giáp xã Mao Điền.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Hưng Thịnh:

+ Số hộ gia đình: 533 hộ

+ Số nhân khẩu: 1776 người, trong đó có 38 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 155,2 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Địa bàn thôn chạy dọc tuyến Quốc lộ 5A, có nhiều công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, dân cư tập trung đông đúc.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Hưng Thịnh là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Để đảm bảo quy mô số hộ theo quy định, được phân cách bởi đường Quốc lộ 5A. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ, 02 người là trưởng thôn, 02 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

4.1.4. Sắp xếp toàn bộ thôn Lại và toàn bộ thôn Mòi để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Tuy Lai. Sau sắp xếp, Thôn Tuy Lai đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Tuy Lai

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Tuy Lai

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp sông Sắt; Phía Tây giáp thôn Vĩnh Lại; Phía Nam giáp thôn My Thữ, My Khê; Phía Đông giáp thôn Hồ Liễn.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tuy Lai:

+ Số hộ gia đình: 456 hộ

+ Số nhân khẩu: 1674 người, trong đó có 53 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 166,7 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Tuy Lai là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Để đảm bảo quy mô số hộ theo quy định. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ, 02 người là trưởng thôn, 02 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

4.1.5. Sắp xếp toàn bộ thôn Hồ Liên và toàn bộ thôn Tuấn để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Vạn Thắng. Sau sắp xếp, Thôn Vạn Thắng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Vạn Thắng

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Vạn Thắng

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp sông Sắt; Phía Tây giáp thôn Mòi; Phía Nam giáp thôn Bằng Trai, Lý Dương; Phía Đông giáp thôn Nhân Kiệt.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Vạn Thắng:

+ Số hộ gia đình: 640 hộ

+ Số nhân khẩu: 2315 người, trong đó có 76 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 229,9 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên. Sắp tới 02 thôn có chung khu sinh thái Phúc Điền mở rộng.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Vạn Thắng là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Để đảm bảo quy mô số hộ theo quy định. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban Công tác mặt trận; 02 người là trưởng thôn, 01 người là Trưởng Ban công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 03 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng, 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

4.1.6. Sắp xếp toàn bộ thôn My Khê và toàn bộ thôn My Thử để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Hồng My. Sau sắp xếp, Thôn Hồng My đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Hồng My
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Hồng My
- + Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Mòi; Phía Tây giáp thôn I, thôn Vĩnh Lại; Phía Nam giáp xã Đường An; Phía Đông giáp thôn Bằng Trai, thôn Đỗ Xá.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Hồng My:
- + Số hộ gia đình: 820 hộ
- + Số nhân khẩu: 2654 người, trong đó có 101 đảng viên
- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 197,7 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Hồng My là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều nằm trên trục đường tỉnh 395, có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
- + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, 02 người là trưởng thôn.
- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:
- + Số lượng hiện có mặt là 04 người, trong đó 02 người là phó trưởng thôn 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 02 người.

4.1.7. Sắp xếp toàn bộ thôn Phụng Viện và toàn bộ thôn Me Vàng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Vĩnh Hồng. Sau sắp xếp, Thôn Vĩnh Hồng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Vĩnh Hồng
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Vĩnh Hồng
- + Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Phục Lễ; Phía Tây giáp thôn My Thử, My Khê; Phía Nam giáp xã Đường An; Phía Đông giáp thôn Lý Dương.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Vĩnh Hồng:
- + Số hộ gia đình: 456 hộ
- + Số nhân khẩu: 1512 người, trong đó có 71 đảng viên
- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 152,9 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Vĩnh Hồng là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều nằm trên trục đường tỉnh 395, có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
- + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn, 02 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:
- + Số lượng hiện có mặt là 02 người, trong đó 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

4.1.8. Sắp xếp toàn bộ thôn Bằng Trai và toàn bộ thôn Đỗ Xá để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Bằng Xá. Sau sắp xếp, Thôn Bằng Xá đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Bằng Xá

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Bằng Xá
- + Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Hồ Liễu; Phía Tây giáp thôn Lại, My Thử; Phía Nam giáp thôn Phục Lễ; Phía Đông giáp thôn Lý Dương, Hồ Liễu, Phục Lễ.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Bằng Xá:
 - + Số hộ gia đình: 568 hộ
 - + Số nhân khẩu: 1811 người, trong đó có 48 đảng viên
- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 100,6 ha.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Bằng Xá là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 02 thôn đều nằm trên trục đường tỉnh 395, có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:
 - + Số lượng hiện có mặt là 03 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 02 người là thôn đội trưởng, dôi dư: 01 người.

4.1.9. Sắp xếp toàn bộ thôn Hòa Ché và toàn bộ thôn Lương Phúc để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Tam Quang. Sau sắp xếp, thôn Tam Quang đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Thôn Tam Quang
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: Tam Quang

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp sông Sắt; Phía Tây giáp thôn Nhân Kiệt; Phía Đông và phía Nam giáp xã Bình Giang.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tam Quang:

+ Số hộ gia đình: 744 hộ

+ Số nhân khẩu: 2569 người, trong đó có 143 đảng viên

- Diện tích của thôn sau sắp xếp là 348 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Sau sắp xếp thôn có 02 nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, có sân tập thể dục và các thiết bị tập thể dục phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của nhân dân trên.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Tam Quang là 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Sắp xếp để giảm đầu mối, 02 thôn có nhiều điểm tương đồng trong sinh hoạt cộng đồng dân cư. Việc sắp xếp là phù hợp với sự phát triển của khu vực và thuận lợi cho công tác quản lý các thiết chế trên địa bàn và sinh hoạt cộng đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 01 người là Bí thư Chi bộ, 01 người là Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, 02 người là trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 người giữ chức danh Bí thư Chi bộ, 01 người giữ chức danh Trưởng thôn và 01 người giữ chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt là 03 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng, 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng trưởng, dôi dư: 01 người.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).

2.2. Giữ ổn định 11 thôn gồm:

4.2.1 Thôn I

- Số hộ gia đình: 432 hộ

- Số nhân khẩu: 1519 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 86 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 36,98 ha
 - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm 01 người là bí thư chi bộ, 01 người là trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận.
 - Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình.

4.2.2. Thôn III

- Số hộ gia đình: 423 hộ
 - Số nhân khẩu: 1414 người
 - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 64 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên: 13,4 ha
 - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận.
 - Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình.

4.2.3. Thôn V

- Số hộ gia đình: 323 hộ
- Số nhân khẩu: 1146 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 08 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 4,44 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Địa bàn bị chia cắt bởi sông Sắt với các thôn khác, từ trung tâm xã sang thôn 5 phải đi qua cầu Sắt và đi qua tổ dân phố Dương Hòa, thuộc phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên. Nơi đây vẫn còn 1 bộ phận bà con làm nghề chài lưới trên sông, dân số đông, có 99,5% dân số theo đạo Công Giáo.

4.2.4. Thôn Thượng

- Số hộ gia đình: 1011 hộ

- Số nhân khẩu: 3583 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 87 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 97,2 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

4.2.5. Thôn Trung

- Số hộ gia đình: 481 hộ
- Số nhân khẩu: 1740 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 30 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 53,2 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

4.2.6. Thôn Hạ

- Số hộ gia đình: 579 hộ
- Số nhân khẩu: 1923 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 50 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 55,83 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

4.2.7. Thôn Vĩnh Lại

- Số hộ gia đình: 561 hộ
- Số nhân khẩu: 2120 người

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 56 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 158,1 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm 01 người là bí thư chi bộ, 01 người là trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 01 người là phó trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

4.2.8. Thôn Phục Lễ

- Số hộ gia đình: 525 hộ
- Số nhân khẩu: 1769 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 31 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 49,3 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

4.2.9. Thôn Lý Dương

- Số hộ gia đình: 447 hộ
- Số nhân khẩu: 1451 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 49 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 231,9 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

4.2.10. Thôn Lý Đông

- Số hộ gia đình: 439 hộ
- Số nhân khẩu: 1471 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 38 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 104,5 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm 01 người là bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình.

4.2.11. Thôn Nhân Kiệt

- Số hộ gia đình: 619 hộ
- Số nhân khẩu: 2012 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 102 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 223 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người gồm 01 người là bí thư chi bộ, 01 người là ban công tác mặt trận thôn, 01 người là trưởng thôn.
- Người người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn là 02 người, trong đó 01 người là phó trưởng thôn, 01 người là thôn đội trưởng.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, tổ chức lại: Đã đảm bảo tiêu chí hộ gia đình

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo).

4.3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn giữ ổn định)

Tổng số: 20 thôn, trong đó:

- 19 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 01 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể:

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 01 thôn.

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

5.1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể
(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

5.2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 27
- Tổng số dự kiến sử dụng: 27
- Tổng số dôi dư: 0

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 0
- Tổng số dự kiến sử dụng: 0
- Tổng số dôi dư: 0

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý: Tiếp tục sử dụng

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

VII. THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỘT SỐ THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng, mục đích, yêu cầu

- Căn cứ tình hình thực tế tồn tại nhiều năm về việc xác định mốc ranh giới giữa các khu dân cư thuộc xã Tráng Liệt và thị trấn Kẻ Sặt trước đây. Qua nhiều hội nghị, các đồng chí phụ trách công tác ở thôn và người dân trên địa bàn thị trấn Kẻ Sặt cũ đã ý kiến về việc đề nghị xác định lại mốc ranh giới giữa các thôn để làm rõ phạm vi quản lý cả về diện tích và dân số.

- Mục đích của việc điều chỉnh lại địa giới hành chính của một số thôn giúp tạo thuận lợi cho công tác quản lý lý địa bàn dân cư, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, hạn chế tranh chấp phát sinh, phục vụ quy hoạch, đầu tư xây dựng và góp phần giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết trong cộng đồng dân cư...

- Qua khảo sát, trên địa bàn xã Kẻ Sặt hiện nay có 04 thôn cần phải điều chỉnh lại địa giới hành chính, đây là việc làm cần thiết ngay tại thời điểm này

cùng với công tác sáp nhập thôn để thống nhất trong công tác quản lý và đồng bộ hóa các dữ liệu liên quan, tránh chồng lấn, nhằm lẫn về địa bàn quản lý giữa các thôn, tạo thuận lợi trong việc lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội...

- Các thôn cần điều chỉnh địa giới hành chính gồm: Thôn I, Thôn III, Thôn Thượng, Thôn Hạ.

VIII. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỘT SỐ THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Ranh giới địa bàn thôn I

- Phương án mới: Địa bàn thôn I thuộc trục đường Trần Hưng Đạo (từ nhà ông Bình số nhà 343 đến nhà ông Thịnh An số nhà 203) và trục đường Thống Nhất đoạn nhà Phong Lan đến Ngân hàng Nông nghiệp Bình Giang vẫn giữ nguyên. Toàn bộ khu dân cư theo đường ranh giới Quốc lộ 38 cũ và Kênh trung thủy nông từ đầu cầu Sắt về đến ngã 5 mới, khu dân cư từ Ngã 5 cũ đến ngã 5 mới (thuộc phía bên trái đường tiếp giáp khu dân cư mới ven Quốc lộ 38), diện tích từ đường Quốc lộ 38 cũ giáp nhà ông Hòe đến ngã 5 mới và toàn bộ phần diện tích khu dân cư giáp đường TL 395, TL 392 từ ngã 5 mới đến hết địa bàn TT Kẽ Sắt cũ, khu dân cư ấp Thanh Bình.

Theo đó, các hộ gia đình nằm trên địa bàn kể trên sẽ thuộc về thôn I.

2. Ranh giới địa bàn thôn III

- Phương án mới: Địa bàn thôn III thuộc trục đường Trần Hưng Đạo, Phạm Ngũ Lão, Quang Trung vẫn giữ nguyên. Tiếp nhận thêm toàn bộ đường Chu Văn An, Tài Nguyên, tiếp nhận toàn bộ từ trường THCS Kẽ Sắt, Xí nghiệp Tài Nguyên Môi trường 3, Khu dân cư mới Ven Quốc lộ 38, Theo đường Quốc lộ 38 đến giáp Cầu Sắt.

Theo đó, các hộ gia đình nằm trên địa bàn kể trên sẽ thuộc về thôn III.

3. Ranh giới địa bàn thôn Thượng

- Phương án mới: Từ Ngã 5 cũ đi theo đường Lạc Long Quân phía bên nhà ông bà Cảnh Lan đến đường Nhà Chung, đi theo đường Nhà Chung từ đầu đường giáp đường Lạc Long Quân đến ngã 3 nhà ông Tường Cẩm, theo đường Nhà thờ đến Giếng Đình, theo ranh giới dự án Toàn Gia 1 và tiếp nhận toàn bộ diện tích cụm làng nghề Tráng Liệt, đến hết quán bia ông Hòe, tiếp theo đi theo đường Quốc lộ 38 cũ đến Ngã 5 mới, theo ranh giới đường Thống Nhất phía bên nhà ông Sáng Nga từ ngã 5 cũ đến Ngã 5 mới.

Theo đó, các hộ gia đình nằm trên địa bàn kể trên sẽ thuộc về thôn Thượng.

4. Ranh giới địa bàn thôn Hạ

- Phương án mới: Ranh giới từ Cống Cầu Vòng đi dọc theo bờ sông, đến đường Hiệp Hòa, đường Âu Cơ đến ngã 4 Tây Bắc rẽ phải chạy dọc đường Lạc Long Quân đến đầu đường ngã 5 cũ nhà ông bà Đạo Tiến.

Theo đó, các hộ gia đình nằm trên địa bàn kể trên sẽ thuộc về thôn Hạ.

IX. PHƯƠNG ÁN ĐỔI TÊN THÔN V

Việc đề xuất đổi tên thôn V xuất phát từ tình hình thực tế, khi UBND xã xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trong đó sắp xếp thôn II và thôn IV để thành lập thôn mới, dự kiến lấy tên là thôn II, dẫn đến các thôn được đặt tên theo số thứ tự không còn bảo đảm tính liên tục (Thôn I, Thôn II, thôn III, Thôn V, đã mất thôn IV). Hơn nữa, việc đổi tên thôn V dựa trên nguyện vọng của cán bộ và Nhân dân thôn V mong muốn lấy lại tên Đồng Xá (tên cổ của làng) để phù hợp với lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hóa của thôn.

Bên cạnh đó, xét về mặt tôn giáo, thôn V hiện nay có 99,5% số dân theo Đạo Công giáo, trước năm 2020, nơi đây là giáo họ Đồng Xá (nay là giáo xứ Thánh Phê rô). Vì thế, nguyện vọng của Nhân dân thôn V muốn đổi tên thành thôn Đồng Xá là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với tình hình thực tế thực trạng các thôn trên địa bàn xã sau sắp xếp và tổ chức lại.

X. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị thành phố tạo điều kiện để các thôn tiếp tục sử dụng các nhà văn hóa trên địa bàn sau sắp xếp thôn để các thôn sinh hoạt cộng đồng dân cư được thuận lợi.

Phương án này thay thế Phương án số 03/PA-UBND ngày 09/6/2026 của UBND xã Kê Sặt về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Kê Sặt.

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn; điều chỉnh địa giới, địa bàn quản lý thôn; đổi tên thôn trên địa bàn xã Kê Sặt, trân trọng gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTr Đảng ủy - TT HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ VN xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thu Hiền